SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 908/TB -BVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 03 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc mời báo giá trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân kinh doanh trang thiết bị y tế

Thực hiện Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu mua sắm các trang thiết bị y tế như sau: Chi tiết **Phụ lục 1** đính kèm.

Đề nghị các tổ chức/cá nhân kinh doanh trang thiết bị y tế có khả năng cung cấp trang thiết bị y tế nêu trên báo giá, cung cấp các thông tin về hàng hóa theo mẫu tại **Phụ lục 2** kèm các tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật, phân loại, phân nhóm của hàng hóa.

- Thời hạn cung cấp thông tin: Trước 14 giờ 00 ngày 11/03/2021.

- Địa chỉ nhận thông tin: Phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

+ Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

+ Email: muasamhanghoabvtqn@gmail.com

+ Bộ phận thường trực: Ông Trần Văn Minh – Nhân viên phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0979.520.014;

Hoặc Bà Đoàn Thị Hương - Nhân viên phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0977. 226.408;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số 908/TB - BVT ngày 08 tháng 03 năm 2022)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật báo giá (Tham khảo)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Bộ dây lọc huyết tương	Bộ dây lọc huyết tương dùng cho máy lọc máu Diapact CRRT.	4 bộ / thùng	Bộ	200
2.	Quả lọc huyết tương	Màng lọc tách huyết tương diện tích ≥ 0.5 m2, chất liệu polyethersulfone, đường kính trong sợi màng ≤300 micromet , độ dày thành sợi ≤100 micromet, kích thước lỗ màng tối đa ≤0.5 micromet,tiệt trùng, thể tích ngăn máu ≥48 ml, thể tích khoang huyết tương ≥154 ml, tốc độ máu ≤60 - ≥180 ml/phút, tốc độ huyết tương = 30% tốc độ máu , áp lực xuyên màng tối đa 100mmHg.	15 quả/ thùng	Quả	200
3.	Quả lọc và bộ dây dẫn trong thay thế huyết tương	1 bộ kit dùng trong lọc huyết tương gồm: -1 quả lọc, chất liệu màng polysulfone, diện tích màng ≥0.6 m2 -1 bộ cassette. -1 bộ dây MPS -1 túi thải 10 lít. Sử dụng cho máy Multifiltrate.	Hộp 1 bộ	Bộ	20
4.	Bộ quả thay huyết tương dùng cho máy Prisma flex	Thể tích máu của cả bộ quả lọc 127ml ±10% Diện tích màng hiệu dụng: ≥0.35 m2 Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene Đường kính trong sợi lọc (ướt): ≤330 µm Độ dày thành sợi lọc: ≤150 µm Thể tích máu trong quả lọc: 41 ml ±10% Tốc độ máu tối thiểu: 100ml/phút Tốc độ máu tối đa: 400ml/phút	04 Bộ/Hộp	Bộ	2

5.	Bộ dây lọc máu liên tục	Bộ dây lọc máu HD/HF dùng cho máy lọc máu Diapact CRRT.	4 bộ / thùng	Bộ	150
6.	Quả lọc máu liên tục	Chất liệu màng lọc: Polysulfone, dùng được cho máy Diapct CRRT. Đường kính trong ≤200 micromet; độ dày thành mạch ≤40 micromet. Tốc độ máu tối đa ≥500ml/phút, diện tích : ≥2.0 m^2.	20 quả / thùng	Quả	150
7.	Quả lọc và bộ dây dẫn trong siêu lọc máu, lọc máu liên tục	Chất liệu màng lọc: polysulfoneDiện tích màng lọc: ≥1,4m^2Lưu lượng máu: ≤100 - ≥350ml/phútChất liệu dây dẫn: Làm bằng nhựa, đường kính ≤6,4mmTúi chứa thải: Chất liệu: Nhựa PVC, thể tích: ≥10 lítBộ quả lọc và dây dẫn tương thích với máy Multifiltrate	Hộp 1 bộ	Bộ	50
8.	Bộ quả lọc máu liên tục	Chất liệu: • Sợi lọc Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer • Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate • Vách đầu quả lọc: Polyurethane • Ống dẫn: plasticized polyvinyl chloride (PVC) • Cartridge: PETG Thông số hoạt động của quả lọc • TMP tối đa (mmHg/kPa): 450/60 • Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66.6 Thể tích máu (± 10 %): 152 ml Diện tích màng hiệu dụng: ≥0,9m2 Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): ≤240µm Độ dày thành sợi lọc: ≤50µm	04 Bộ/Hộp	Bộ	150
9.	Bộ dây, quả lọc máu liên tục dùng cho máy OMNI	Thành phần 1 bộ: Dây dẫn động mạch, tĩnh mạch, dẫn dịch thải, dịch thẩm tách, dịch bù, túi thải 7l, màng lọc, 05 bộ đo áp lực lọc khí bằng áp suất kèm màng lọc 0,2 µm. Hiệu suất: Dải áp lực: từ -400 mmHg lên tới ≤+ 500 mmHg Lưu lượng dịch thẩm tách ≤ 8000 ml/giờ Lưu lượng máu ≤ 500 ml/phút hoặc ≤ 250ml/phút với chống đông vùng bằng Citrate	1 bộ/ 1 hộp	Bộ	20

		Thể tích máu (Dây+ màng lọc): 192 ml Hệ số siêu lọc (ml/giờ/mmHg): 97 ml/ giờ/ mmHg Tốc độ máu (QB) ml/phút : 400ml / phút Tốc độ thanh thải Urea: 332 ml/ phút; Creatinine: 305 ml/ phút Hệ số sàng β2-microglobulin: 0.7 Tiệt trùng: bằng khí Ethylene Oxide. Chất liệu màng: polysunfone Kích thước lỗ màng: lên đến 55KDa			
10	Quả lọc máu dùng cho máy HDF online	Màng lọc thận High Flux ; Chất liệu: Amenbris hoặc tương đương ; Tiệt khuẩn; Diện tích bề mặt ≥1,5 ㎡, Thể tích mồi: 90 ml , Hệ số siêu lọc ≥87ml/h/mmHg .	20 quả / thùng	Quả	600
11	Bộ dây nối lọc máu chạy thận nhân tạo cho máy Dialog +	Ống dây được làm từ nhựa Polyvinylclorua Kích thước đoạn dây động mạch gắn bơm máu (đường kính trong 8 x đường kính ngoài 12 x chiều dài 420 mm), một bộ có: Dây điều chỉnh mực nước (level line): 2,2x3,6x100m/m Dây đo áp lực động mạch: 3.5x5.5x500mm Dây đo áp lực tĩnh mạch: 3.5x5.5x400mm Bầu động mạch: 37phr Bầu tĩnh mạch có kèm lọc Dây máu: 4,4x6,6x550mm Đầu nối để chạy quẩn: 4.29mm Đầu nối đoạn dây bơm máu: 6.5x11.9x2.4mm Vị trí bơm thuốc chữ T: 6.5x7.3mm	24 bộ/thùng	Bộ	8.398
12	Kim chạy thận nhân tạo	Chất liệu kim: Thép không gỉ SUS 304 hoặc tốt hơnChất liệu dây nối: Polyvinyl clorua mềm dẻo không chứa DEHP và LATEX.Kích cỡ: 1,6 X 25 X 300 mmThiết kế: Đầu kim vát đối xứng, Thành kim mỏng và tráng silicon; Cánh bướm có thể xoay; Có kẹp khóa phân biệt màu, Đầu nối Luer .Được tiệt trùng	50 cái/hộp	Cái	48.585

13	Catheter thận nhân tạo (12 Fr x 20 cm)	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng Dài 20 cm, thể tích mồi 1.4 ml, chất liệu polyurethan, có chất cản quang, có ống dẫn đường (đường kính 0.89 mm x dài 50cm), van ống 18G (1.3mm), ống nong 12F, có dây dẫn nối máy điện tim, có dao mổ, xylanh 5ml Tốc độ của nòng xa, nòng gần ≥ 190 ml/ phút	10 bộ / thùng	Bộ	402
14	Quả lọc thận nhân tạo 1,3m2	Nguyên liệu màng α polysulfone Pro Diện tích bề mặt m^2 :1.3 Áp lực giảm qua màng (QB = 300 ml/phút) mmHg: 101 Thể tích chứa máu: 80 ml Khi tốc độ máu là 300ml/ phút, độ thanh thải Urea: 257ml/ phút & KoA Urea: 916 Hệ số siêu lọc: 11 Được tiệt trùng	20 quả / thùng	Quả	380
15	Quả lọc thận nhân tạo diện tích bề mặt 1,5 m2	Màng lọc thận Low Flux; chất liệu: pha trộn Polysulfone- PVP. Chất liệu vỏ màng Polycarbonate; tiệt khuẩn; Diện tích bề mặt ≥1,5 ㎡, Thể tích mồi : 90 ml , Hệ số siêu lọc ≥9.8 ml/h/mmHg Độ thanh thải Urea: ≥189ml/ phút; creatinine: ≥173ml/ phút, vitamin B12: ≥83ml/ phút (khi Qb= 200ml/ phút, Qd= 500ml/ phút, Qf=0ml/ phút) Áp lực TMP tối đa : 600 mmHg.	20 quả / thùng	Quả	7.415
16	Quả lọc thận nhân tạo tốc độ cao	Màng lọc thận High Flux; chất liệu: Polysulfone; được tiệt trùng; diện tích bề mặt ≥1,5 ㎡, thể tích mồi : 90 ml , hệ số siêu lọc ≥50ml/h/mmHg.	20 quả / thùng	Quả	150
17	Quả lọc máu hấp phụ điều trị suy thận mạn HA130	Quả lọc máu hấp phụ điều trị suy thận mạn HA130. Vật liệu vỏ Polycarbonate (PC). Vật liệu hấp phụ là các hạt Resin bản chất là Styren divinyl benzen copolymer, được xử lý bằng công nghệ Crosslinking kép nên có tính tương đồng sinh học cao. Thể tích hấp phụ: 130mL. Thể tích khoang máu: 114 mL. Diện tích hấp phụ: 52.000 m2. Nội trở: 4kPa. Lưu lượng máu tối đa: 250mL/phút. Áp suất chịu đựng: 100kPa. Độ chịu lực của hạt: 8,1N. Dải hấp phụ: 5~30kDa. Phương thức khử trùng: Tia Gamma. Dung dịch bảo quản:	Hộp 1 quả	quả	300

		Nước tiêm vô trùng. Năng lực hấp phụ sau 2h trên invivo: PTH: 53.4%; MG: 44.7%; Creatinine: 85%; protein toxins: 42%; IL-6: 21.8%~31.5%.			
18	Quả lọc hấp phụ cytokin loại HA330	Vật liệu vỏ: Polycarbonate. Vật liệu hấp phụ: Styren Divinyl benzen copolymer. Công nghệ màng bọc hạt hấp phụ: Crosslinking kép. Lưu lượng máu tối đa (mL/phút): 250. Thể tích hấp phụ (mL): 330±3. Thể tích khoang máu (mL): 185±5. Diện tích hấp phụ: 104.000m2. Nội trở: ≤ 4kPa. Áp suất chịu đựng: ≤ 100kPa. Độ chịu lực của hạt: 8,1N. Dải hấp phụ: 10~60kDa. Phương thức khử trùng: Tia Gamma. Năng lực hấp phụ: Endotoxin: 36.7% ~ 52.5%; TNF: 31.1%~71.2%; IL-1β: 35%	Hộp 1 quả	quả	300
19	Bộ quả lọc máu liên tục có hấp phụ cytokine và nội độc tố	Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết) Chất liệu: - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: - Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer): giúp hấp phụ các Cytokine - PolyethyleneImine (PEI): giúp hấp phụ Nội độc tố - Bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500+/-1500 IU/m2) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc - TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 193 ml - Diện tích màng: 1,5m2 - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm	4 bộ/thùng	bộ	50

		- Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg			
20	Dây bù dịch	Dây bù dịch sau màng lọc dùng được cho máy thận nhân tạo Dialog	Túi 1 cái	Cái	600
21	Phin lọc khí dùng cho máy Dialog+	Chất liệu PVC, có chất kỵ nước, Tiệt trùng , màng kỵ nước (PTFE hoặc Acrylic)	Túi 1 cái	Cái	1.000
22	Quả lọc nước siêu tinh khiết	Tiệt trùng, Màng Polysulfone khả năng hấp thụ cao: Loại bỏ vi khuẩn và nội độc tố >10,000,000 UI/ ml.	1 quả / hộp	Quả	10

Lưu ý: Thông số kỹ thuật nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo, không mang tính chất định hướng. Đơn vị có thể Báo giá hàng hóa tương tự đáp ứng được nhu cầu của Bệnh viện

PHỤ LỤC 2
BÁO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ

Tên nhà thầu: Công ty .....
Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại: .....
Email: .....

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Văn bản số 908/TB-BVT ngày 08/03/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc mời báo giá trang thiết bị y tế. Chúng tôi (tên đơn vị.....) có địa chỉ tại: ..... Xin gửi đến Qúy Bệnh viện báo giá và thông tin của hàng hóa như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại, Ký mã hiệu hàng hóa	Thông số kĩ thuật cơ bản	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Hãng/nước chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Phân nhóm theo TT 14/2020	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất				Ghi Chú
														Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyệt trúng thầu	Ngày QĐ phê duyệt trúng thầu	Đơn vị ra quyết định	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

Ghi chú:
Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào bảng trên.
(2) yêu cầu nhà thầu tham chiếu với bộ mã theo thông tư số : 04/2017/TT-BYT, ngày 14/04/2017.
(09) là giá trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại kho Bệnh viện. Gía trúng thầu ưu tiên tham khảo giá đã được công khai trên cổng thông tin của Bộ Y tế.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]